

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/DS-PT

Ngày: 03 - 4 - 2019

“V/v: Tranh chấp bồi thường
thiệt hại do sức khỏe và tài sản
bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Khải

Các Thẩm phán:

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

Bà Võ Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2019/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 157/2018/DS - ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 56/2019/QĐPT - DS ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn M (có mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã Hòa Mỹ, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N

Địa chỉ: ấp 3, xã Hòa Mỹ, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn N: Bà Trần Thị N1 (vợ ông N) – Văn bản ủy quyền ngày 02/4/2019 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã Hòa Mỹ, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Kim Loan (có mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã Hòa Mỹ, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

4. Người làm chứng:

1/ Bà Trần Thị N1 (có mặt)

2/ Ông Phạm Hữu Đ1 (có mặt)

3/ Ông Phan Văn K1 (vắng mặt)

4/ Ông Nguyễn Văn P1 (vắng mặt)

5/ Bà Nguyễn Lệ T1 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã Hòa Mỹ, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

6/ Ông Trần Văn B1 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã Hòa Mỹ, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

7/ Ông Hồ Sơn C1 (có mặt)

8/ Ông Hồ Ngọc T1 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã Thạnh Hòa, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

5. Do có kháng cáo của: Ông Nguyễn Văn N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12 tháng 7 năm 2015, nguyên đơn đến nhà bị đơn là ông Nguyễn Văn N nhậu cùng với ông Khởi, ông Đào, ông Hai Bự và người nhà của bị đơn. Trong lúc nhậu, nguyên đơn có chọc ghẹo chị của bị đơn là bà Nguyễn Thị T1. Một lát sau, nguyên đơn đứng dậy ra về thì bị đơn đứng chặn ở cửa dùng tay đánh vào mắt trái, dùng gót chân chấn vào ngực, lưng của nguyên đơn và dùng ghế đập nguyên đơn bất tỉnh. Đến lúc tỉnh dậy thì nguyên đơn phát hiện mình bị mất chìa khóa xe mô tô nên nhờ tìm kiếm nhưng không tìm thấy.

Đến chiều cùng ngày, nguyên đơn đến nhà bị đơn để tìm chìa khóa thì bị đơn tiếp tục đánh nguyên đơn chảy máu mũi, mặc dù được vợ của bị đơn C1n ngăn nhưng bị đơn vẫn tiếp tục đánh, trong quá trình này nguyên đơn bị rút điện thoại và bị bị đơn phá hư, nguyên đơn chạy đến nhà ông Khởi la lên nhờ mọi người tìm kiếm điện thoại thì con của bị đơn mới đem điện thoại trả lại.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, nguyên đơn được con của nguyên đơn dùng võ lải đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Phụng Hiệp cấp cứu, đến sáng ngày 13 tháng 7 năm 2015 nguyên đơn chính thức nhập viện điều trị đến ngày 24 tháng 7 năm 2015 mới xuất viện. Tuy nhiên, do vết thương chưa khỏi nên nguyên đơn yêu cầu đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ chụp city và lấy T1ốc điều trị ngoại trú.

Nguyên đơn K1 kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn là ông Nguyễn Văn N bồi thường cho nguyên đơn các khoản gồm: Tiền T1ốc theo toa:

3.981.003 đồng; tiền tàu xe, ăn uống trong thời gian điều trị: 2.090.000 đồng; tiền mất T1 nhập của người bệnh mỗi ngày là 150.000 đồng x 12 ngày = 1.800.000 đồng; tiền mất T1 nhập của người nuôi bệnh mỗi ngày là 120.000đ x 12 ngày = 1.440.000 đồng; tiền thay ổ khóa xe do chìa khóa bị mất: 160.000 đồng; giá trị điện thoại di động bị hư: 3.600.000 đồng; tiền bồi thường tổn hại sức khỏe (tổn thất tinh thần): 6.200.000 đồng. Tổng cộng là 19.271.003 đồng.

Tại văn bản ngày 11/12/2017, bị đơn là ông Nguyễn Văn N trình bày:

Khoảng 11 giờ ngày 12 tháng 7 năm 2015, nguyên đơn và ông Phạm Hữu Đảo có đến nhà bị đơn nhận được một lúc thì ông Đảo ra về, nguyên đơn tiếp tục ở lại nhận. Trong lúc nhận, nguyên đơn có buông lời chộc ghẹo chị của bị đơn là bà Nguyễn Lệ T1, tuyên bố muốn lấy bà T1 làm vợ bé, đồng thời có những lời nói tự C1o, tự đại. Do tức giận trước thái độ của nguyên đơn nên bị đơn có đánh nguyên đơn một bạt tai và dùng chân đạp vào người nguyên đơn thì được mọi người C1n ra và nguyên đơn bỏ đi. Khoảng 15 phút sau, nguyên đơn quay lại chửi và yêu cầu bị đơn trả chìa khóa xe, bị đơn trả lời là không giữ chìa khóa của nguyên đơn, nguyên đơn tiếp tục chửi và dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu bị đơn, bị đơn giơ tay phải lên đỡ thì bị đánh gãy tay, bị đơn dọa sẽ đánh nguyên đơn nếu nguyên đơn tiếp tục xông vào nên nguyên đơn bỏ chạy bị vấp té. Sau đó vợ và con của nguyên đơn chạy đến và hăm dọa chở nguyên đơn đến bệnh viện làm toa T1lôc để buộc bị đơn bồi thường.

Quá trình giải quyết vụ án, những người làm chứng là Hồ Sơn C1, Hồ Ngọc Tỏ, Nguyễn Văn P1, Phạm Hữu Đảo, Phan Văn Khởi, Trần Văn Bự và Nguyễn Lệ T1 xác định: Trong lúc nhận tại nhà bị đơn, do nguyên đơn buông lời chộc ghẹo bà T1 nên bị đơn có dùng tay đánh nguyên đơn một bạt tai khiến nguyên đơn bị xây xát nhẹ. Sau đó bị đơn qua nhà ông Nguyễn Văn P1 một lát thì tiếp tục quay lại nhà bị đơn kiểm chuyện dẫn đến hai bên tiếp tục đánh nhau trong lúc đánh nhau những người làm chứng không nhìn thấy nguyên đơn bị rút chìa khóa xe; ông Nguyễn Văn P1 xác định trong lúc đánh nhau nguyên đơn đánh bị đơn bị gãy tay, sau đó nguyên đơn bỏ chạy thì bị rút điện thoại; ông Hồ Sơn C1 xác định chìa khóa xe của nguyên đơn đã được ông lấy bỏ vào cặp của nguyên đơn.

Tại bản án sơ thẩm số: 157/2018/DS - ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Mật, buộc ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn Mật số tiền là 6.542.621 đồng (sáu triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi một đồng).

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Mật, về việc đòi ông Nguyễn Văn N bồi thường khoản tiền chênh lệch còn lại là 12.853.348 đồng (mười hai triệu tám trăm năm mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng).

3. Ghi nhận cho ông Nguyễn Văn N được quyền khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn Mật bồi thường thiệt hại về sức khỏe bằng vụ án khác.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định.

Ngày 04 tháng 12 năm 2018, ông Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo, đến ngày 10 tháng 12 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện PH ban hành giấy xác nhận đã nhận đơn kháng cáo, đồng thời thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho ông N và tổng đạt vào ngày 17 tháng 12 năm 2018, sau đó đến ngày 24 tháng 12 năm 2018 ông N nộp tạm ứng án phí phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với nội dung bác bỏ yêu cầu bồi thường số tiền trong bản án sơ thẩm, đồng thời đề nghị ông M xin lỗi ông N.

Ông Trần Văn M vẫn giữ nguyên yêu cầu K1 kiện.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn N kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn K1 kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần, giá trị điện thoại di động, tiền thay ổ khóa xe. Nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm”.

[2] Xét yêu cầu K1 kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường tiền T1óc theo toa: 3.981.003 đồng; tiền tàu xe, ăn uống trong thời gian điều trị: 2.090.000 đồng; tiền mất T1 nhập của người bệnh mỗi ngày là 150.000 đồng x 12 ngày = 1.800.000 đồng; tiền mất T1 nhập của người nuôi bệnh mỗi ngày là 120.000 đồng x 12 ngày = 1.440.000 đồng; tiền thay ổ khóa xe do chìa khóa bị mất: 160.000 đồng; giá trị điện thoại di động bị hư: 3.600.000 đồng; tiền bồi thường tổn hại sức khỏe (tổn thất tinh thần): 6.200.000 đồng. Tổng cộng là 19.271.003 đồng.

Cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu K1 kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn các khoản gồm: Chi phí điều trị theo toa T1óc hợp lý: 2.702.621 đồng, tiền tàu xe: 200.000 đồng, tiền mất T1 nhập của người bệnh: 1.800.000 đồng, tiền mất T1 nhập của người nuôi bệnh: 1.440.000 đồng, giá trị màn hình điện thoại di động bị hư: 400.000 đồng, tổng cộng là

6.542.621 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đòi bị đơn bồi thường các khoản chênh lệch sau: Tiền T1ốc theo toa T1ốc không hợp lý: 1.603.348 đồng, tiền ăn và tàu xe: 1.690.000 đồng, tổn thất tinh thần: 6.200.000 đồng, giá trị điện thoại di động: 3.200.000 đồng, tiền thay ổ khóa xe: 160.000 đồng, tổng cộng là 12.853.348 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn không kháng cáo liên quan đến bồi thường không được cấp sơ thẩm chấp nhận bao gồm tiền T1ốc theo toa T1ốc không hợp lý, tiền ăn và tàu xe, tiền tổn thất tinh thần, giá trị điện thoại, tiền thay ổ khóa xe. Do đó, cấp phúc thẩm không xem xét các vấn đề có liên quan đến các bồi thường không được chấp nhận mà chỉ xem xét đến yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn N

[3.1] Đối với yêu cầu kháng cáo đề nghị bác bỏ nội dung yêu cầu bồi thường số tiền trong bản án sơ thẩm.

[3.1.1] Xét về yếu tố lỗi: Xuất phát từ nguyên nhân bị đơn cho rằng nguyên đơn có hành vi dùng lời lẽ chộc ghẹo bà Nguyễn Lệ T1 là chị của bị đơn nên các bên đã xảy ra xô xát. Bị đơn cho rằng nguyên đơn là người có lỗi, đến nhà bị đơn mà còn có thái độ, hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông N và chị ông là bà Nguyễn Lệ T1 nên mới xảy ra vụ việc ẩu đả nhau, sự việc bắt đầu khi bị đơn có hành vi đánh một bạt tay và dùng chân đạp vào người của nguyên đơn. Qua đó cho thấy, bị đơn cũng đã thừa nhận có sự việc đánh nhau xảy ra giữa bị đơn và nguyên đơn, đồng thời trên thực tế nguyên đơn có đi điều trị tại bệnh viện, nguyên đơn bị rút điện thoại làm hư màn hình. Trong vụ án này, mặc dù bị đơn cho rằng nguyên đơn đã có những lời lẽ không đúng chuẩn mực, chộc ghẹo chị gái của bị đơn “muốn lấy chị T1 làm vợ bé”, tuy nhiên, trong trường hợp này, lẽ ra bị đơn có cách giải quyết khác ôn hòa hơn hoặc nhờ cơ quan có thẩm quyền C1n thiệp nhưng bị đơn không lựa chọn cách đó mà chọn bạo lực để giải quyết mâu thuẫn. Cả nguyên đơn và bị đơn đều có lỗi, nhưng ai làm phát sinh hậu quả thì phải có trách nhiệm bồi thường. Bị đơn thừa nhận có đánh nguyên đơn và căn cứ vào bệnh án cũng như thiệt hại thực tế của màn hình điện thoại có cơ sở để xác định thương tích, thiệt hại tài sản của nguyên đơn là do bị đơn gây ra nên bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường là có căn cứ.

[3.1.2] Xét các khoản bồi thường:

Cấp sơ thẩm chấp nhận các khoản gồm chi phí điều trị theo toa T1ốc hợp lý: 2.702.621 đồng, tiền tàu xe: 200.000 đồng, tiền mất T1 nhập của người bệnh: 1.800.000 đồng, tiền mất T1 nhập của người nuôi bệnh: 1.440.000 đồng, giá trị màn hình điện thoại di động bị hư: 400.000 đồng, tổng cộng là 6.542.621 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với chi phí điều trị theo toa, cấp sơ thẩm chấp nhận 2.702.621 đồng, các chi phí này đều có hóa đơn chứng từ, được xem là chi phí hợp lý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tiền tàu xe, cấp sơ thẩm chấp nhận 200.000 đồng, được tính bằng 02 lượt đi và về từ ấp 3, xã Hòa Mỹ đến Bệnh viện đa khoa huyện PH. Đây là chi phí hợp lý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tiền mất T1 nhập của người bệnh cấp sơ thẩm chấp nhận là 1.800.000 đồng. Cấp sơ thẩm tính trên thời gian điều trị là 12 ngày x 150.000 đồng/ngày là phù hợp. Nguyên đơn khai bình thường ở nhà làm ruộng, trước khi xảy ra thiệt hại thì có công tác ở ấp. Do đó, mức T1 nhập trung bình của nguyên đơn tại địa phương được cấp sơ thẩm xác định 150.000 đồng/ngày là phù hợp, đây là chi phí hợp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tiền mất T1 nhập của người nuôi bệnh cấp sơ thẩm chấp nhận 1.440.000 đồng. Cấp sơ thẩm tính trên thời gian điều trị là 12 ngày x 120.000 đồng/ngày. Người nuôi bệnh là vợ của nguyên đơn cũng làm công việc làm ruộng như nguyên đơn nên mức T1 nhập trung bình tại địa phương được cấp sơ thẩm xác định 120.000 đồng/ngày là phù hợp, đây là chi phí hợp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với giá trị màn hình điện thoại di động bị hư cấp sơ thẩm chấp nhận 400.000 đồng trên cơ sở kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá huyện PH, các đương sự không có ý kiến gì liên quan đến kết luận định giá này nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo kết luận định giá này.

Tổng cộng buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn các khoản hợp lý sau:

Chi phí điều trị theo toa T1óc hợp lý: 2.702.621 đồng, tiền tàu xe: 200.000 đồng, tiền mất T1 nhập của người bệnh: 1.800.000 đồng, tiền mất T1 nhập của người nuôi bệnh: 1.440.000 đồng, giá trị màn hình điện thoại di động bị hư: 400.000đ, tổng cộng là 6.542.621 đồng.

[3.2] Đối với yêu cầu kháng cáo đề nghị nguyên đơn xin lỗi bị đơn. Tại cấp sơ thẩm bị đơn không có yêu cầu phản tố, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp liên quan đến nội dung này cũng như yêu cầu bồi thường của bị đơn sẽ được tách ra giải quyết bằng vụ việc khác.

[4] Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 584, 585, 589 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức T1, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn N.

Chấp nhận một phần yêu cầu K1 kiện của nguyên đơn ông Trần Văn M.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn M số tiền là 6.542.621 đồng (sáu triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi một đồng). Trong đó, có 6.142.621 đồng tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và 400.000 đồng tiền thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M, về việc đòi ông Nguyễn Văn N bồi thường tiền chênh lệch còn lại là 12.853.348 đồng (mười hai triệu tám trăm năm mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực thi hành (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N phải nộp 327.000 đồng (ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Ông Trần Văn M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai T1 số 0013092 ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, ông Trần Văn M đã nộp đủ án phí.

4/ Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn N phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0016962 ngày 24/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Ông Nguyễn Văn N đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T1ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 03/4/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H. PH;
- Chi cục THADS H. PH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**